

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần

- Tiếng Việt: QUI HOẠCH VÀ QUẢN LÝ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

- Tiếng Anh: PLANNING AND MANAGEMENT FOR AQUACULTURE

Mã học phần: **AQT375**

Số tín chỉ: 2(2-0) TC

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Sinh viên nên được trang bị đầy đủ kiến thức cơ sở và một số kiến thức ngành như: Sản xuất giống và Nuôi thương phẩm cá nước ngọt / Sản xuất giống và nuôi cá biển / Sản xuất giống và nuôi giáp xác.

2. Thông tin về giảng viên

Họ và tên: Lê Anh Tuấn

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, tiến sĩ

Điện thoại: 0913429198

Email: leanhtuan@ntu.edu.vn

Địa chỉ trang web/nguồn dữ liệu internet của giảng viên (nếu có):

Địa điểm, lịch tiếp SV: Văn phòng Bộ môn, sáng thứ năm hàng tuần.

Google Meet của giảng viên: <https://meet.google.com/ysd-tzqg-gvw> (sử dụng email NTU)

3. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về các nguyên tắc qui hoạch, quá trình lập dự án nuôi trồng thủy sản, các dạng quản lý gắn với nuôi trồng thủy sản; nhằm giúp người học đánh giá được các khía cạnh kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường trong qui hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản bền vững (theo tiêu chuẩn GAP – Good Aquaculture Practice: thực hành nuôi trồng thủy sản tốt).

4. Mục tiêu

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản thông qua 5 chủ đề bao gồm: *Những vấn đề cơ bản liên quan qui hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản, Quản lý gắn với nuôi trồng thủy sản, Các nguyên tắc qui hoạch, Các phương pháp đánh giá dùng trong qui hoạch và quản lý NTTS và Trình tự xây dựng dự án qui hoạch.*

5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT)

a) Xác định được các vấn đề cơ bản liên quan qui hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững.

b) Phân tích và đánh giá các loại hình quản lý gắn với nuôi trồng thủy sản.

c) Phân tích các nguyên tắc qui hoạch và các mẫu hình thể chế liên quan đến qui hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản.

d) Áp dụng được các phương pháp đánh giá thông dụng dùng trong qui hoạch và quản lý NTTS.

e) Tham gia xây dựng một dự án qui hoạch nuôi trồng thủy sản và xây dựng được đề cương dự án nuôi trồng thủy sản cấp hộ.

6. Kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

| <i>STT</i> | <i>Chương/Chủ đề</i> | <i>Nhằm đạt KQHT</i> | <i>Số tiết</i> | <i>Phương pháp dạy – học</i> | <i>Chuẩn bị của người học</i> |
|---|--|----------------------|----------------|--|---|
| 1 1.1 1.2 1.3 1.4 | Những vấn đề cơ bản liên quan qui hoạch và quản lý nuôi trồng thủy sản Định nghĩa, nhiệm vụ môn học Tình hình phát triển nuôi trồng thủy sản Phát triển bền vững Vấn đề do phát triển NTTS và nhu cầu qui hoạch và quản lý NTTS | a | 3 | - Thuyết giảng, - Tìm hiểu thực tế, - Thảo luận nhóm | - Đọc trước chủ đề 1 của Tài liệu #1 và tài liệu khác - Thu thập dữ liệu làm dự án |
| 2 2.1 2.2 | Quản lý gắn với nuôi trồng thủy sản Phạm vi của việc quản lý gắn với NTTS Bài học rút ra từ các chương trình quản lý cấp ngành gắn với NTTS trên thế giới và vận dụng trong điều kiện Việt Nam. | b | 8 | - Thuyết giảng, - Tìm hiểu thực tế, - Thảo luận nhóm | - Đọc trước chủ đề 2 của Tài liệu #1 và tài liệu khác - Thu thập dữ liệu làm dự án |
| 3 3.1 3.2 | Nguyên tắc qui hoạch Các nguyên tắc qui hoạch Cơ cấu tổ chức và khung pháp lý | c | 4 | - Thuyết giảng, - Thảo luận nhóm | - Đọc trước chủ đề 3 của Tài liệu #1 và tài liệu khác - Thu thập dữ liệu làm dự án |
| 4 4.1 4.2 4.3 4.4 4.5 | Phương pháp đánh giá dùng trong qui hoạch và quản lý NTTS Đánh giá Kỹ thuật Đánh giá Nông thôn (RRA & PRA) Đánh giá Kinh tế Đánh giá Môi trường Giới thiệu các phương pháp đánh giá khác | d | 12 | - Thuyết giảng, - Làm các bài tập - Thảo luận nhóm | - Đọc trước chủ đề 4 của Tài liệu #1 và tài liệu khác - Thu thập dữ liệu làm dự án |
| 5 5.1 5.2 5.3 5.4 | Trình tự xây dựng dự án qui hoạch Giai đoạn khởi động và lập kế hoạch Giai đoạn chính thức hoá Giai đoạn thực hiện Giai đoạn đánh giá | e | 3 | - Thuyết giảng, - Hoàn thành và bảo vệ dự án theo nhóm | - Đọc trước chủ đề 5 của Tài liệu #1 và tài liệu khác - Hoàn thiện hồ sơ dự án |

6.2. Thực hành

7. Tài liệu dạy và học

| <i>STT</i> | <i>Tên tác giả</i> | <i>Tên tài liệu</i> | <i>Năm xuất bản</i> | <i>Nhà xuất bản</i> | <i>Địa chỉ khai thác tài liệu</i> | <i>Mục đích sử dụng</i> | |
|------------|--------------------|--|---------------------|--|-----------------------------------|-------------------------|------------------|
| | | | | | | <i>Học</i> | <i>Tham khảo</i> |
| 1 | Lê Anh Tuấn | Bài giảng Qui hoạch và quản lý nuôi trồng thủy | 2016 | Trường Đại học Nha Trang (lưu hành nội bộ) | Giảng viên | × | |

| | | | | | | | |
|----|---|---|------|--|------------|---|---|
| | | sản | | | | | |
| 2 | Cécile Brugère et al. | Aquaculture planning | 2010 | FAO | Giảng viên | × | |
| 3 | GESAMP | Planning and management for sustainable coastal aquaculture development | 2001 | FAO | Giảng viên | × | |
| 4 | Hambrey et al. | Composite Guidelines for the Environmental Assessment of Coastal Aquaculture Development | 1999 | AIT | Giảng viên | | × |
| 5 | Colin E. Nash | Aquaculture sector planning and management | 1995 | Fishing News Books | Thư viện | | × |
| 6 | Robert Kay and Jacqueline Alder | Coastal planning and management | 1999 | Spon Press | Giảng viên | | × |
| 7 | Bộ Thủy sản | Hướng dẫn quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản mặn lợ bền vững cấp tỉnh | 2007 | | Giảng viên | × | × |
| 8 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | Quy hoạch phát triển sản xuất và tiêu thụ cá tra vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 | 2008 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | Giảng viên | | × |
| 9 | Demaine H. | Rural Regional Planning for Coastal Zone Management. | 1999 | AIT, Thailand | Giảng viên | | × |
| 10 | Pido M.D., Pomeroy R.S., Carlos M.B., Garces L.R. | A Handbook for Rapid Appraisal of Fisheries Management Systems. | 1996 | ICLARM | Giảng viên | | × |
| 11 | Townsley, P. | Rapid Rural | 1996 | FAO | Giảng | | × |

| | | | | | | | |
|----|--------------------------------------|---|------|--|------------|--|---|
| | | Appraisal, Participatory Rural Appraisal, and Aquaculture. | | | viên | | |
| 12 | Catalina S. Tejam and S. Adrian Ross | Manual of practice: Contingent valuation survey for integrated coastal management | 1997 | UNDP | Giảng viên | | × |
| 13 | Shang, Y.C. | Aquaculture Economic Analysis: An Introduction. | 1990 | The World Aquaculture Society. | Giảng viên | | × |
| 14 | Bộ Thủy sản | Hướng dẫn Đánh giá tác động môi trường nuôi trồng thủy sản ven biển | 2007 | Bộ Thủy sản | Giảng viên | | × |
| 15 | Trung tâm Công nghệ Tin học | Hướng dẫn sử dụng Mapinfo | 2010 | Trường Đại học Mỏ - Địa chất - Hà Nội | Giảng viên | | × |
| 16 | P. McConney, R. Pomeroy and R. Mahon | Guidelines for coastal resource co-management in the Caribbean: communicating the concepts and conditions that favour success | 2003 | Caribbean Conservation Association (CCA) | Giảng viên | | × |
| 17 | Dự án VIE/97/030 | Hướng dẫn phát triển quản lý nuôi trồng thủy sản dựa vào tổ cộng đồng tự quản | 2004 | Bộ Thủy sản – UNDP - FAO | Giảng viên | | × |
| 18 | Robert Howerton | Best Management Practices for Hawaiian Aquaculture | 2001 | University of Hawaii | Giảng viên | | × |

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Người học chuẩn bị đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của CTCTHP.
- Người học có đủ số bài kiểm tra và bài thi theo quy định.
- Người học tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.
- Người học tham gia đầy đủ khi trình bày các báo cáo seminar

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến)

| Lần kiểm tra | Tiết thứ | Hình thức kiểm tra | Chủ đề/Nội dung được kiểm tra | Nhằm đạt KQHT |
|--------------|------------|---|-------------------------------|---------------|
| 1 | 29 hoặc 30 | Viết | 1, 2, 3, 4 | a, b, c, d |
| 2 | 40-45 | Chấm các báo cáo, trình bày báo cáo seminar | 1, 2, 3, 4, 5 | a, b, c, d, e |

9.2. Thang điểm học phần

| STT | Hình thức đánh giá | Nhằm đạt KQHT | Trọng số (%) |
|-----|--|---------------|--------------|
| 1 | Tham gia học trên lớp: <i>đi học đúng giờ, chuyên cần; chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận</i> | a, b, c, d, e | 10 |
| 2 | Hoạt động nhóm kết hợp tự nghiên cứu: <i>hoàn thành tốt nhiệm vụ cá nhân trong bài tập nhóm về xây dựng dự án cấp hộ</i> | a, b, c, d, e | 20 |
| 3 | Kiểm tra giữa kỳ: <i>kiểm tra 1 tiết sau khi kết thúc một nửa chủ đề thứ 4.</i> | a, b, c, d | 20 |
| 4 | Thi kết thúc học phần: - Hình thức thi: viết (tự luận) - Đề mở: X Đề đóng: | a, b, c, d, e | 50 |

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi họ tên)

Nguyễn Tấn Sỹ

(CÁC) GIẢNG VIÊN

(Ký và ghi họ tên)

Lê Anh Tuấn